

Số: 14/2013/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 05 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu học phí đào tạo trình độ trung cấp nghề
năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

(Từ ngày 04 đến ngày 05 tháng 12 năm 2013)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Cà Mau về mức thu học phí đào tạo trình độ trung cấp nghề năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Bảy đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức thu học phí đào tạo trình độ trung cấp nghề hệ chính quy năm 2014 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, cụ thể như sau:

1. Mức thu học phí (phân theo tên mã nghề)
 - a) Báo chí và thông tin pháp luật: 190.000 đồng/học sinh/tháng.
 - b) Toán và thống kê: 190.000 đồng/học sinh/tháng.
 - c) Nhân văn: khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội: 190.000 đồng/học sinh/tháng.
 - d) Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 220.000 đồng/học sinh/tháng.
 - đ) Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân: 240.000 đồng/học sinh/tháng.

- e) Nghệ thuật: 280.000 đồng/học sinh/tháng.
- g) Sức khỏe: 290.000 đồng/học sinh/tháng.
- h) Thú y: 300.000 đồng/học sinh/tháng.
- i) Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến: 300.000 đồng/học sinh/tháng.
- k) An ninh, quốc phòng: 330.000 đồng/học sinh/tháng.
- l) Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật: 340.000 đồng/học sinh/tháng.
- m) Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường: 350.000 đồng/học sinh/tháng.
- n) Khoa học tự nhiên: 360.000 đồng/học sinh/tháng.
- p) Dịch vụ vận tải: 390.000 đồng/học sinh/tháng.
- q) Các ngành khác: 370.000 đồng/học sinh/tháng.

2. Học phí đối với hệ vừa học, vừa làm, hệ giáo dục thường xuyên đào tạo trình độ trung cấp nghề áp dụng bằng mức thu học phí theo hệ chính quy và nhóm mã nghề đào tạo nêu trên.

3. Các đối tượng thu, không thu, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập tổ chức thu và sử dụng học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015; Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

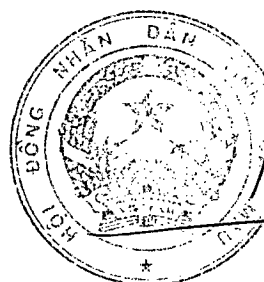
Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ TP;
- TT. Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, tp;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Công Bửu